

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Văn hóa, Thể thao, Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-BVHTTDL ngày 19/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 411/TTr-SVHTTDL ngày 23 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp xã: 01 thủ tục.
- Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ cấp tỉnh: 13 thủ tục.

(Phụ lục Danh mục TTHC kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2026.

2. Bãi bỏ 13 thủ tục hành chính cấp tỉnh đã công bố tại Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh kể từ ngày ban hành Quyết định này.

3. Thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này, thay thế thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại các Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24/3/2023, Quyết định số 4001/QĐ-BVHTTDL ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
THẺ DỤC THỂ THAO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp xã

STT	Mã thủ tục	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
								Toàn trình	Một phần
1	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai	Không quy định	-Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. -Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp xã.	- Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH13; - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng		X

							12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.		
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ cấp tỉnh

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.000953	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
2	1.000936	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
3	1.000920	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
4	1.000863	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
5	1.000847	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
6	1.000814	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
7	1.000644	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
8	1.005163	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
9	1.000594	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
10	1.000518	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025

11	1.000501	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
12	1.001500	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025
13	1.001527	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở

a) Trình tự thực hiện:

- Ban chủ nhiệm câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 hồ sơ tại Cổng dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở. Trường hợp không công nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Đối với Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở được thành lập theo pháp luật bề hội thì thực hiện theo quy định của pháp luật về hội.

b) Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh: <http://dichvucong.dongnai.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận câu lạc bộ thể dục cơ sở (theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025).

(2) Quy chế hoạt động của câu lạc bộ thể dục cơ sở (theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

g) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã.

h) Mẫu đơn, tờ khai:

- *Tờ trình đề nghị công nhận câu lạc bộ thể dục cơ sở (theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025).*

- *Quy chế hoạt động của câu lạc bộ thể dục cơ sở (theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025).*

i) Kết quả thực hiện TTHC: *Quyết định công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025)*

k) Phí, lệ phí: *Không quy định.*

l) Yêu cầu, điều kiện: *Không quy định*

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- *Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.*

- *Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. Có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 8 năm 2007.*

- *Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động của Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.*

Phản chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**BAN CHỦ NHIỆM
CÂU LẠC BỘ.....**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (xã/phường/đặc khu)

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, chúng tôi xin trân trọng thông báo và kính trình Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu (tên xã/phường/đặc khu) xem xét ban hành quyết định công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở như sau:

1. Tên câu lạc bộ: Câu lạc bộ (tên đầy đủ của câu lạc bộ)

2. Chủ nhiệm câu lạc bộ

Họ và tên: chức vụ Chủ nhiệm câu lạc bộ.

Số định danh cá nhân:Số điện thoại

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:.....

3. Địa điểm hoạt động chính của Câu lạc bộ:..... (địa chỉ cụ thể nơi Câu lạc bộ thường xuyên tập luyện/tổ chức hoạt động)

4. Mục đích hoạt động:

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, nâng cao sức khỏe.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn xã, phường, đặc khu (thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị).

- Góp phần xây dựng, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, đoàn kết trong cộng đồng dân cư (hoặc trong cơ quan, đơn vị).
- Phát hiện và bồi dưỡng các vận động viên năng khiếu thể thao, tham gia các giải đấu phong trào do địa phương, đơn vị và cấp trên tổ chức.

4. Cơ cấu tổ chức:

Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ và các thành viên Câu lạc bộ.

Chúng tôi cam kết Câu lạc bộ hoạt động đúng mục đích, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của địa phương/cơ quan/đơn vị và quy chế hoạt động của Câu lạc bộ.

Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ kính trình Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.... (tên xã/phường/đặc khu) xem xét ban hành quyết định công nhận và tạo điều kiện để Câu lạc bộ hoạt động đạt được mục đích đề ra.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Văn hoá, xã hội;
- Lưu: VPCLB.

TM. BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM
(Ký tên)

BAN CHỦ NHIỆM
CÂU LẠC BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm 202

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Câu lạc bộ

Điều 1. Tên gọi: Câu lạc bộ

Điều 2. Mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Câu lạc bộ.

1. Tuyên truyền, vận động những người có cùng sở thích, tổ chức, tập luyện, thi đấu môn (tên môn thể thao mà câu lạc bộ thường xuyên luyện tập) nhằm thỏa mãn nhu cầu rèn luyện, vui chơi giải trí, nâng cao sức khỏe, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và nâng cao thành tích thể thao góp phần từng bước phát triển phong trào TDTT nói chung và môn (tên môn thể thao mà câu lạc bộ thường xuyên luyện tập) nói riêng tại địa phương/cơ quan/đơn vị.

2. Thường xuyên hướng dẫn tập luyện, tổ chức các cuộc thi đấu giao lưu trong nội bộ Câu lạc bộ và phối hợp với các tổ chức, Câu lạc bộ liên quan tổ chức các cuộc thi đấu giao hữu với các Câu lạc bộ khác, tham gia tích cực các giải thi đấu góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao của địa phương/cơ quan/đơn vị, cũng như của tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ. Câu lạc bộ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản dưới sự quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao của Ủy ban nhân dân (tên xã, phường, đặc khu).

Điều 3. Tổ chức của Câu lạc bộ gồm Ban Chủ nhiệm và các thành viên câu lạc bộ

1. Ban Chủ nhiệm do Hội nghị toàn thể Câu lạc bộ bầu ra theo nhiệm kỳ

2. Ban Chủ nhiệm gồm 01 Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm và các thành viên.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chủ nhiệm.

1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Câu lạc bộ.

2. Quyết định chương trình và kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ.

3. Quản lý tài chính về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc.

4. Quyết định việc khen thưởng, kỷ luật cũng như việc kết nạp thành viên mới.

Điều 5. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Câu lạc bộ

1. Thành viên Câu lạc bộ là công dân Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc trên địa bàn xã/phường/đặc khu, yêu thích

hoạt động thể dục thể thao, tán thành Quy chế hoạt động của câu lạc bộ, không phân biệt tuổi tác, giới tính và tự nguyện tham gia hoạt động trong Câu lạc bộ.

2. Việc kết nạp thành viên Câu lạc bộ do Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ xem xét, quyết định.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Câu lạc bộ.

1. Được tham gia mọi hoạt động của câu lạc bộ, có quyền thảo luận, biểu quyết Quy chế, Kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ, có quyền ứng cử, đề cử và bầu Ban Chủ nhiệm.

2. Chấp hành tốt Quy chế hoạt động của Câu lạc bộ và các quy định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đóng góp các khoản thu đầy đủ và đúng quy định.

Điều 7. Tài chính của Câu lạc bộ.

1. Các khoản thu của Câu lạc bộ.

a) Quỹ do thành viên Câu lạc bộ tự nguyện đóng khi gia nhập câu lạc bộ;

b) Quỹ sinh hoạt tháng do thành viên Câu lạc bộ đóng góp hàng tháng;

c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các cá nhân và tổ chức (nếu có).

2. Các khoản chi của Câu lạc bộ.

a) Chi cho các hoạt động chuyên môn của Câu lạc bộ và có sự thống nhất của tập thể.

b) Các khoản chi khác để bảo đảm quyền lợi của thành viên Câu lạc bộ.

Điều 8. Khen thưởng và kỷ luật.

1. Các thành viên có đóng góp tích cực cho Câu lạc bộ được ghi nhận trong quá trình tham gia hoạt động sẽ được đề nghị biểu dương, khen thưởng tùy theo thành tích của mình.

2. Các thành viên có những khuyết điểm trong hoạt động, tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật theo quy định của Câu lạc bộ.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Quy chế này đã được tập thể các thành viên Câu lạc bộ biểu quyết thông qua ngày tháng năm

Hiệu lực thi hành: Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì Ban Chủ nhiệm sẽ thống nhất lấy ý kiến tập thể của Câu lạc bộ./.

TM. BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM
 (ký ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
(1)
Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
(2), ngày ... tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Câu lạc bộ (3).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (1)

Căn cứ;

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ hồ sơ đề nghị thành lập Câu lạc bộ (3).....;
 Theo đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Câu lạc bộ (3)..... do ông, (bà) làm chủ nhiệm.

Điều 2. Câu lạc bộ (3)..... có trách nhiệm tổ chức hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Câu lạc bộ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Ban Chủ nhiệm và các thành viên Câu lạc bộ (3)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã.....;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã.....;
- Phòng Văn hoá-xã hội;
- Lưu: VT,

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

(2) Địa danh.

(3) Tên câu lạc bộ.